

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dưới đây thì nhà thầu liên danh được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật. Các trường hợp khác, được đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Yêu cầu với công ty bảo vệ		
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	Có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự
2	Kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ bảo vệ	Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ bảo vệ ≥ 5 năm (tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự)	Không có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ bảo vệ ≥ 5 năm (tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự)
3	Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 lĩnh vực phù hợp với gói thầu còn hiệu lực	Phải có	Không có

4	Chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001: 2018 lĩnh vực phù hợp với gói thầu còn hiệu lực	Phải có	Không có
5	Có Giấy chứng nhận tiêu chuẩn quản lý nhân viên bảo vệ đạt theo tiêu chuẩn 5S	Phải có	Không có
6	Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp	- Giới hạn mức trách nhiệm 05 tỷ đồng trở lên. - Có cam kết tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp với mức trách nhiệm từ 05 tỷ đồng trở lên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng (Cung cấp cho Công ty Điện lực Phú Thọ Hợp đồng và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp mới khi bảo hiểm cũ hết hạn)	- Giới hạn mức trách nhiệm dưới 05 tỷ đồng. - Không có cam kết tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp với mức trách nhiệm từ 05 tỷ đồng trở lên trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng
II	Yêu cầu đối với Dịch vụ bảo vệ		
8	Cam kết trang bị trang phục, bảo hộ lao động đầy đủ cho nhân viên khi thực hiện hợp đồng	Có cam kết trang bị trang phục, bảo hộ lao động đầy đủ cho nhân viên khi thực hiện hợp đồng	Không có cam kết trang bị trang phục, bảo hộ lao động đầy đủ cho nhân viên khi thực hiện hợp đồng
9	Nhân sự đề xuất tham gia thực hiện gói thầu	Quy mô, tiêu chuẩn nhân lực để thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu tại chương V của HSMT	Quy mô, tiêu chuẩn nhân lực để thực hiện gói thầu không đáp ứng yêu cầu tại chương V của HSMT

10	Cam kết nhân viên bảo vệ phải thực hiện giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ môi trường xung quanh khu vực được bảo vệ	Có cam kết của nhà thầu	Không có cam kết của nhà thầu
11	Cam kết chuẩn bị sẵn sàng bố trí lực lượng bảo vệ cho các mục tiêu trước 07 ngày hợp đồng có hiệu lực	Có cam kết chuẩn bị sẵn sàng bố trí lực lượng bảo vệ cho các mục tiêu trước 07 ngày hợp đồng có hiệu lực	Không có cam kết chuẩn bị sẵn sàng bố trí lực lượng bảo vệ cho các mục tiêu trước 07 ngày hợp đồng có hiệu lực
12	Cam kết bồi thường	Có cam kết bồi thường 100% nếu tài sản tại mục tiêu bị mất trộm, có cam kết bồi thường cho bên thứ ba do lỗi của nhân viên dịch vụ bảo vệ gây ra	Không có cam kết bồi thường 100% nếu tài sản tại mục tiêu bị mất trộm, không có cam kết bồi thường cho bên thứ ba do lỗi của nhân viên dịch vụ bảo vệ gây ra
13	Thời gian thực hiện dịch vụ	≥ 1097 ngày	< 1097 ngày
14	Yêu cầu đối với Dịch vụ bảo vệ	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu tại mục B Yêu cầu của gói thầu của Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu tại mục B Yêu cầu của gói thầu của Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT
	Kết luận	Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh giá nêu trên	Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên

Ghi chú: Nhà thầu phải đính kèm theo E-HSDT các tài liệu bản gốc hoặc bản sao có chứng thực để chứng minh đạt các yêu cầu kỹ thuật nêu trên

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Lưu ý: Tại thời điểm dự thầu, đơn giá nhà thầu chào sẽ được hiểu đã bao gồm mức thuế suất VAT là 8% (Việc thanh toán thuế VAT sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật tại thời điểm thanh toán).

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.